

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025**

**CÔNG TY CỔ PHẦN
VĂN HÓA PHƯƠNG NAM**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	5
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 39
8. Phụ lục	40 - 45

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam được thành lập dựa trên cơ sở cổ phần hoá Công ty Văn hoá Dịch vụ Tổng hợp Quận 11 trực thuộc phòng VHTT Quận 11 vào tháng 8 năm 1999. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301860552 đăng ký lần đầu ngày 19 tháng 11 năm 1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 29 về việc thay đổi người đại diện, thông tin của người đại diện, chức danh của người đại diện theo pháp luật, bổ sung ngành nghề kinh doanh và thay đổi chi nhánh hoạt động.

Ngày 11/7/2005, cổ phiếu Công ty chính thức được giao dịch trên thị trường HOSE với mã cổ phiếu là PNC.

Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : +84 (028) 3526 1616
- Fax : +84 (028) 3526 4022

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Hữu Hoạt	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
	Phó Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Như Quỳnh	Phó Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Bà Võ Thị Hoàng Quân	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Ông Nguyễn Ngọc Trung Chánh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Bà Trần Tuệ Tri	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Bà Maria	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 24 tháng 5 năm 2025
Ông Nguyễn Đức Long	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Ông Võ Thành Đông Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Huỳnh Kim Đảnh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 18 tháng 6 năm 2022
Bà Huỳnh Thị Thanh Trúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Bà Hà Thị Mai Phương	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Bà Đặng Thị Như Liễu	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025
Bà Nguyễn Thị Hương Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 8 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Võ Thị Hoàng Quân	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Nguyễn Đình Thứ	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Như Quỳnh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Ông Lê Quý Phú	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025
Bà Nguyễn Như Quỳnh	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2025

Ông Nguyễn Tuấn Quỳnh đã ủy quyền cho Ông Nguyễn Đình Thứ – Phó Tổng Giám đốc ký Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 theo Giấy ủy quyền số 11/2025/GUQ-PNC ngày 28 tháng 7 năm 2025.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Tập đoàn.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất giữa niên độ, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3004491
CÔNG
CH NHIỆM
M TOÁN V
A &
H-TP.H

85055
NG TY
PHÂN
N HÓA
NG NA
P. HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

Ngày 21 tháng 8 năm 2025



Số: 1.1362/25/TC-AC

BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HOÁ PHƯƠNG NAM**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Văn hoá Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 21 tháng 8 năm 2025, từ trang 06 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Không phù nhận ý kiến nêu trên, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến thuyết minh số VII.1 trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ, Tập đoàn có thể phát sinh khoản nợ tiềm tàng liên quan đến tiền thuê mặt bằng theo đơn giá mới và tiền lãi chậm trả do bên cho thuê đưa ra tùy thuộc vào Quyết định cuối cùng của Tòa án liên quan đến vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng”.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**Hồ Văn Tùng****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0092-2023-008-1

Người được ủy quyền

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		515.268.678.450	518.254.932.814
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	134.384.352.511	119.000.939.764
1. Tiền	111		87.584.352.511	13.100.939.764
2. Các khoản tương đương tiền	112		46.800.000.000	105.900.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		39.900.000.000	50.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	39.900.000.000	50.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		41.404.674.578	49.001.723.412
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	28.912.913.590	31.177.520.389
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.040.535.486	8.823.313.301
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	446.000.000	746.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	16.153.978.664	17.266.973.434
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(10.648.909.597)	(10.648.909.597)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139	V.8	1.500.156.435	1.636.825.885
IV. Hàng tồn kho	140		292.377.051.037	293.299.248.885
1. Hàng tồn kho	141	V.9	326.909.582.705	327.021.091.970
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.9	(34.532.531.668)	(33.721.843.085)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.202.600.324	6.953.020.753
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.10a	3.595.215.815	3.963.654.643
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		3.549.912.646	2.863.449.421
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.18	57.471.863	125.916.689
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		52.150.351.892	52.594.427.591
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		11.292.965.335	14.012.522.422
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	11.292.965.335	14.012.522.422
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		34.333.716.713	29.928.993.906
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.11	32.826.522.666	28.410.287.586
- Nguyên giá	222		156.623.068.665	146.679.216.771
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(123.796.545.999)	(118.268.929.185)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	1.507.194.047	1.518.706.320
- Nguyên giá	228		8.320.079.934	7.882.579.934
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.812.885.887)	(6.363.873.614)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.13	-	-
- Nguyên giá	231		4.170.407.110	4.170.407.110
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		(4.170.407.110)	(4.170.407.110)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		1.259.969.697	2.186.373.973
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.14	1.259.969.697	2.186.373.973
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		2.499.906.900	2.499.906.900
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.15a	-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.15b	2.499.906.900	2.499.906.900
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		2.763.793.247	3.966.630.390
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10b	2.577.460.278	3.729.127.062
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.16a	186.332.969	237.503.328
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		567.419.030.342	570.849.360.405

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		378.876.784.836	383.791.777.636
I. Nợ ngắn hạn	310		377.691.784.836	382.548.777.636
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.17	334.866.209.968	319.708.024.497
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		1.984.103.821	1.722.794.983
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.18	941.813.617	4.686.075.304
4. Phải trả người lao động	314	V.19	11.729.773.768	26.926.384.328
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.20	13.591.720.557	12.173.578.373
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	1.764.795.000
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.21a, c	14.578.163.105	15.567.125.151
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		-	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.185.000.000	1.243.000.000
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.21b, c	500.000.000	500.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.22	685.000.000	743.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		188.542.245.506	187.057.582.769
I. Vốn chủ sở hữu	410		188.542.245.506	187.057.582.769
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.23a	110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		110.402.410.000	110.402.410.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.23a	24.738.460.046	24.738.460.046
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415	V.23a	(2.616.000.640)	(2.616.000.640)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.23a	1.998.733.714	1.998.733.714
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.23a	54.018.642.386	52.533.979.649
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		52.533.979.649	52.533.979.649
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		1.484.662.737	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		567.419.030.342	570.849.360.405

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025


 Nguyễn Thị Thanh Thảo
 Người lập


 Nguyễn Thị Quyết
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Đình Thứ
 Phó Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	293.163.483.124	278.257.543.398
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.776.696.414	2.895.809.112
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		290.386.786.710	275.361.734.286
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	178.203.079.440	163.680.787.774
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		112.183.707.270	111.680.946.512
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	10.002.955.778	8.118.395.331
7. Chi phí tài chính	22		348.659.403	319.852.548
Trong đó: chi phí lãi vay	23		23.670.493	17.852.548
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	V.15a	-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.5	107.530.541.435	99.770.432.851
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	17.737.719.581	17.392.548.966
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(3.430.257.371)	2.316.507.478
12. Thu nhập khác	31	VI.7	5.571.945.553	2.272.039.478
13. Chi phí khác	32	VI.8	422.814.075	264.192.098
14. Lợi nhuận khác	40		5.149.131.478	2.007.847.380
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		1.718.874.107	4.324.354.858
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.18	183.041.032	1.508.077.764
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.16a	51.170.338	60.397.227
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.484.662.737	2.755.879.867
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		1.484.662.737	2.755.879.867
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9a, b	137	255
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9a, b	137	255

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.718.874.107	4.324.354.858
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.11, 12	5.976.629.087	5.257.204.300
- Các khoản dự phòng	03	V.6, 8	810.688.583	1.449.191.264
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 8	(2.929.521.782)	(2.918.127.732)
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		5.576.669.995	8.112.622.690
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		9.449.757.881	(2.803.817.260)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		111.509.265	(45.966.892.434)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(1.781.436.690)	36.889.224.867
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		1.520.105.612	(2.624.865.480)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.18	(3.309.767.480)	(5.924.707.083)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		11.566.838.583	(12.318.434.700)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.11, 12, 14	(9.454.947.618)	(15.933.146.769)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	27.272.727
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(76.900.000.000)	(30.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		87.300.000.000	31.900.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	2.929.521.782	2.890.855.005
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		3.874.574.164	(11.115.019.037)

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.22	-	830.000.000
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.22	(58.000.000)	(29.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(58.000.000)	801.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		15.383.412.747	(22.632.453.737)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	119.000.939.764	142.201.882.250
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	134.384.352.511	119.569.428.513

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025


Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập


Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng




Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn**
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh**
Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là thương mại, dịch vụ.
3. **Ngành nghề kinh doanh**
Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh các loại sách báo, tạp chí, văn hóa phẩm, văn phòng phẩm; cho thuê mặt bằng.
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**
Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.
5. **Cấu trúc Tập đoàn**
Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 6 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Toàn bộ các công ty con được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

5a. *Danh sách công ty con được hợp nhất*

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Kinh doanh nhà sách (bán lẻ các ngành hàng)	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Đại lý phát hành sách báo, bán buôn bán lẻ sách báo, tạp chí băng đĩa, đồ chơi...	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Phương Nam Phim	Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán băng đĩa, dịch vụ quảng cáo thương mại, rạp chiếu phim	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV In Phương Nam	160/12 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	In trên bao bì, đóng bìa, gáy sách, mạ vàng, nhuộm màu bìa sách	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH MTV Văn phòng phẩm Phương Nam ⁽¹⁾	160/13 Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	Sản xuất, mua bán giấy, các sản phẩm từ giấy, dụng cụ thiết bị học sinh	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam	Số 940 đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	Phát hành phim, hậu kỳ, quảng cáo, tổ chức biểu diễn	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

5b. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ phần sở hữu		Tỷ lệ quyền biểu quyết	
			Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam ⁽ⁱ⁾	137 Lê Quang Định, phường Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Mua bán hàng gia dụng, đại lý phát hành báo, bán văn phòng phẩm, quảng cáo	59,90%	59,90%	50,00%	50,00%
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	236A/1 Lê Văn Sỹ, phường Tân Sơn Hòa, TP. Hồ Chí Minh	Bán bản quyền các sản phẩm truyền thông	30,67%	30,67%	30,67%	30,67%
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam ⁽ⁱ⁾	181/31/17 Bình Thới, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	Hoạt động hậu kỳ như biên tập, truyền hình	32,00%	32,00%	32,00%	32,00%

⁽ⁱ⁾ Các công ty này đã tạm ngưng hoạt động (xem thuyết minh V.15a).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Tập đoàn có 913 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 950 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính giữa niên độ của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Tỷ giá giao dịch thực tế khi mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Nếu hợp đồng không quy định tỷ giá thanh toán:
 - Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
 - Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
 - Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Tập đoàn mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Á Châu (ACB) – Chi nhánh Hồ Chí Minh (Ngân hàng Tập đoàn thường xuyên có giao dịch).

4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

5. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Tập đoàn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Tập đoàn và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của Tập đoàn trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ phản ánh phần sở hữu của Tập đoàn trong kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Tập đoàn có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Các khoản đầu tư vào các công ty liên kết được ghi nhận theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó, khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với công ty liên kết được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Tập đoàn không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cost và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cost và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cost được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các chủ sở hữu và vốn chủ sở hữu tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ vốn điều lệ của Công ty so với tổng vốn điều lệ thực góp tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá gốc của hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

9315-C
G TY
M HỮU H
VÀ TƯ V
C
HỒ CH
0552-C
TY
AN
ĐA
NAM
ĐỒ CHỈ M

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn bao gồm các chi phí sau:

Chi phí công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí trong năm theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Các chi phí khác

Chi phí khác là chi phí bảo hiểm, tiền bản quyền... phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 05 năm.

9. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 10
Máy móc thiết bị	04 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	03 – 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là nhà thuộc sở hữu của Tập đoàn được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê. Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Bất động sản đầu tư sử dụng để cho thuê được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Bất động sản đầu tư là nhà cửa được khấu hao từ 06 – 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hoá. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 10 năm.

Bản quyền, bằng sáng chế

Nguyên giá của bản quyền tác giả, bằng sáng chế mua lại từ bên thứ ba bao gồm giá mua, thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí đăng ký. Bản quyền tác giả, bằng sáng chế được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

15. **Vốn chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông Công ty mẹ.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty mẹ phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

16. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty mẹ cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

17. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Tập đoàn không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

18. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ này.
- Nếu trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của kỳ sau.

19. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

20. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

22. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tập đoàn.

23. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và các công cụ tài chính không được niêm yết.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	410.854.599	385.715.682
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	87.173.497.912	12.715.224.082
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	46.800.000.000	105.900.000.000
Cộng	134.384.352.511	119.000.939.764

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 06 – 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>13.495.549</i>	<i>13.495.549</i>
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	13.495.549	13.495.549
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>28.899.418.041</i>	<i>31.164.024.840</i>
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn – Nhà sách Phương Nam	13.819.430.066	13.315.241.009
Các khách hàng khác	15.079.987.975	17.848.783.831
Cộng	28.912.913.590	31.177.520.389

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam (là bên liên quan)	2.545.329.604	2.545.329.604
Các nhà cung cấp khác	2.495.205.882	6.277.983.697
Cộng	5.040.535.486	8.823.313.301

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

Khoản cho Công ty Cổ phần Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn vay với lãi suất 8,0%/năm, hạn mức cho vay 10.000.000.000 VND, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên theo Hợp đồng vay vốn ngày 02 tháng 7 năm 2020. Khoản cho vay này được đảm bảo bằng tài sản đầu tư dự án Nhà sách 212 Nguyễn Trãi.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**6. Phải thu khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	1.120.398.858	(1.115.398.858)	4.063.676.349	(1.115.398.858)
Công ty Cổ phần Nhân				
hiệu Phương Nam	15.398.858	(15.398.858)	15.398.858	(15.398.858)
Ban điều hành – Tạm ứng	5.000.000	-	2.948.277.491	-
Công ty Cổ phần Truyền				
thông Bách Việt Phương				
Nam – góp vốn sản xuất				
phim	1.100.000.000	(1.100.000.000)	1.100.000.000	(1.100.000.000)
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	15.033.579.806	(322.824.368)	13.203.297.085	(322.824.368)
Tạm ứng	145.948.996	-	1.112.446.387	-
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	9.982.523.207	-	8.445.455.014	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	4.905.107.603	(322.824.368)	3.645.395.684	(322.824.368)
Cộng	16.153.978.664	(1.438.223.226)	17.266.973.434	(1.438.223.226)

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ thuê mặt bằng.

7. Nợ quá hạn

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các bên liên quan		3.674.224.011	-		3.674.224.011	-
Công ty TNHH Nhân						
hiệu Phương Nam		2.574.224.011	-		2.574.224.011	-
Phải thu về thu chi hộ	Trên 03 năm	15.398.858	-	Trên 03 năm	15.398.858	-
Phải thu tiền bán hàng	Trên 03 năm	13.495.549	-	Trên 03 năm	13.495.549	-
Phải thu tiền trả trước cho người bán	Trên 03 năm	2.545.329.604	-	Trên 03 năm	2.545.329.604	-
Cổ phần Truyền						
thông Bách Việt						
Phương Nam - phải						
thu khác	Trên 03 năm	1.100.000.000	-	Trên 03 năm	1.100.000.000	-
Các tổ chức và cá nhân khác		8.770.473.399	1.795.787.813		8.285.745.626	1.311.060.040
Công ty Cổ phần						
Thương mại Xây						
dựng Bảo vệ Môi						
trường 1122		1.583.390.770	288.666.000		1.583.390.770	288.666.000
Phải thu tiền bán hàng	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.393.541.364	288.666.000	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	1.393.541.364	288.666.000
Phải thu khác	Trên 03 năm	189.849.406	-	Trên 03 năm	189.849.406	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối kỳ		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác		7.187.082.629	1.507.121.813		6.702.354.856	1.022.394.040
Phải thu tiền bán hàng	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	159.249.759	159.249.759	Từ 06 tháng đến dưới 01 năm	59.114.255	59.114.255
	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	354.740.610	354.740.610	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	76.489.862	76.489.862
	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	4.074.990	4.074.990	Từ 02 năm đến dưới 03 năm	36.523.561	36.523.561
	Trên 03 năm	5.827.233.325	930.883.811	Trên 03 năm	5.696.603.782	792.093.719
Trả trước cho người bán	Trên 03 năm	668.534.882	17.898.642	Trên 03 năm	660.374.333	17.898.642
Phải thu ngắn hạn khác	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	40.274.001	40.274.001	Từ 01 năm đến dưới 02 năm	40.274.001	40.274.001
	Trên 03 năm	132.975.062	-	Trên 03 năm	132.975.062	-
Cộng		12.444.697.410	1.795.787.813		11.959.969.637	1.311.060.040

8. **Tài sản thiếu chờ xử lý**
Hàng tồn kho thiếu chờ xử lý.

9. **Hàng tồn kho**

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	1.297.096.574	(458.872.323)	1.143.267.014	(458.872.323)
Công cụ, dụng cụ	12.754.200	-	14.563.800	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	3.427.626.935	-	4.903.052.714	-
Thành phẩm	5.335.875.688	(1.387.322.311)	5.506.327.790	(1.387.322.311)
Hàng hóa	316.836.229.308	(32.686.337.034)	315.453.880.652	(31.875.648.451)
Cộng	326.909.582.705	(34.532.531.668)	327.021.091.970	(33.721.843.085)

Tình hình biến động dự phòng hàng tồn kho như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	33.721.843.085	35.627.814.065
Trích lập dự phòng bổ sung	810.688.583	1.449.191.264
Số cuối kỳ	34.532.531.668	37.077.005.329

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí trả trước

10a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	132.792.676	322.679.509
Chi phí khác	3.462.423.139	3.640.975.134
Cộng	3.595.215.815	3.963.654.643

10b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	622.638.200	538.150.845
Chi phí khác	1.954.822.078	3.190.976.217
Cộng	2.577.460.278	3.729.127.062

11. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày tại Phụ lục 1 đính kèm.

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 819.451.104 VND (số đầu năm là 907.249.440 VND) đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh V.22).

12. Tài sản cố định vô hình

	Bản quyền	Phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	83.860.000	7.798.719.934	7.882.579.934
Mua trong kỳ	-	437.500.000	437.500.000
Số cuối kỳ	83.860.000	8.236.219.934	8.320.079.934
Trong đó:			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	83.860.000	4.539.763.910	4.623.623.910
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	83.860.000	6.256.854.534	6.363.873.614
Khấu hao trong kỳ	-	449.012.273	449.012.273
Số cuối kỳ	83.860.000	6.729.025.887	6.812.885.887
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	-	1.518.706.320	1.518.706.320
Số cuối kỳ	-	1.507.194.047	1.507.194.047
Trong đó:			
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

13. Bất động sản đầu tư

Bất động sản của Tập đoàn là nhà và đất đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng.

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 “Bất động sản đầu tư”, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải được trình bày. Tuy nhiên, Tập đoàn hiện chưa xác định được giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư do chưa có điều kiện để thực hiện.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Danh mục bất động sản đầu tư tại ngày kết thúc kỳ kế toán như sau:

	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Nhà số 1275 đường 3 tháng 2, phường Minh Phụng, TP. Hồ Chí Minh	34.364.000	34.364.000	-
Văn phòng số 160/12-14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	951.503.165	951.503.165	-
Nhà số 160/14 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	279.620.000	279.620.000	-
Nhà số 160/12 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	207.420.000	207.420.000	-
Nhà số 160/13 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	268.800.000	268.800.000	-
Nhà số 160/7 đường Đội Cung, phường Bình Thới, TP. Hồ Chí Minh	1.136.470.464	1.136.470.464	-
Nhà số 349/126 Lê Đại Hành, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh	891.551.299	891.551.299	-
Chi phí nâng cấp	400.678.182	400.678.182	-
Cộng	4.170.407.110	4.170.407.110	-

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Hạng mục					
Nhà sách	1.885.102.173	1.610.969.348	(2.170.433.234)	(65.668.590)	1.259.969.697
Công trình khác	301.271.800	-	(143.871.800)	(157.400.000)	-
Cộng	2.186.373.973	1.610.969.348	(2.314.305.034)	(223.068.590)	1.259.969.697

15. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn bao gồm đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Tập đoàn như sau:

15a. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở Phụ lục 2 đính kèm.

Tình hình hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Ngoại trừ Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam và Công ty Cổ phần Mega Phương Nam đã tạm ngưng hoạt động, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường và không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các công ty liên doanh, liên kết.

15b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tập đoàn góp vốn vào Công ty Cổ phần Sách và Thiết bị Sọc Trắng số tiền 2.499.906.900 VND, chiếm tỷ lệ 15,69% vốn điều lệ của công ty này.

Tập đoàn chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư này do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**16. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại****16a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	237.503.328	344.550.276
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh trong kỳ	(51.170.359)	(60.397.227)
Số cuối kỳ	186.332.969	284.153.049

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

16b. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận

Tập đoàn chưa ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại cho khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng được chuyển sang trừ vào thu nhập chịu thuế năm sau. Chi tiết lỗ tính thuế chưa được ghi nhận tài sản thuế hoãn lại như sau:

Năm 2020	7.277.085
Năm 2021	352.060.433
Năm 2022	238.015.331
Năm 2023	8.347.003
6 tháng đầu năm 2025	612.154.008
Cộng	605.699.852

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, khoản lỗ của bất kỳ năm tính thuế nào được chuyển sang bù trừ vào thu nhập trong thời gian tối đa không quá 5 năm kể từ năm tiếp sau năm phát sinh lỗ. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại không được ghi nhận do ít có khả năng có thu nhập chịu thuế trong tương lai để sử dụng các khoản lỗ được chuyển này.

17. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	141.136.470	163.463.470
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	12.170.000	12.170.000
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	100.953.741	123.280.741
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	28.012.729	28.012.729
Phải trả các nhà cung cấp khác	334.725.073.498	319.544.561.027
Cộng	334.866.209.968	319.708.024.497

18. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	395.692.985		1.883.291.004	(2.104.192.154)	205.557.518	30.765.683
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	99.210.509	1.716.645.724	(1.617.435.215)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	433.713.147	(433.713.147)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.559.278.600	23.498.168	183.041.032	(3.309.767.480)	432.552.152	23.498.168
Thuế thu nhập cá nhân	719.636.689	-	2.641.632.536	(3.057.565.278)	303.703.947	-
Các loại thuế khác	11.467.030	3.208.012	87.047.662	(98.514.692)	-	3.208.012
Cộng	4.686.075.304	125.916.689	6.968.709.091	(10.644.525.952)	941.813.617	57.471.863

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Sách giáo khoa, giáo trình : Không chịu thuế
- Sách tham khảo, cung cấp nước sạch : 5%
- Văn phòng phẩm, đồ chơi trẻ em : 8%, 10%
- Các hàng hóa, dịch vụ khác : 8%, 10%

- (i) Công ty được áp dụng thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 theo Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ và Nghị quyết số 174/2024/QH15 ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Quốc hội.

Thuế xuất, nhập khẩu

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Công ty Cổ phần Văn hóa Phương Nam	306.377.100	1.025.316.347
Công ty TNHH Bán lẻ Phương Nam	(249.511.120)	319.940.563
Công ty TNHH MTV Sách Phương Nam	126.175.052	162.820.854
Cộng	183.041.032	1.508.077.764

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

19. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 6 năm 2025 và tiền thưởng còn phải trả người lao động.

20. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng	1.831.480.954	2.139.278.474
Chi phí liên kết phát hành phim	4.351.252.640	4.684.164.433
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	7.408.986.963	6.324.895.156
Cộng	13.591.720.557	12.173.578.373

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

21. Phải trả khác

21a. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả ngắn hạn bên liên quan</i>	<i>567.450</i>	<i>567.450</i>
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	567.450	567.450
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>14.577.595.655</i>	<i>15.566.557.701</i>
Tài sản thừa chờ giải quyết	1.233.266.815	2.607.270.761
Kinh phí công đoàn	348.772.465	390.147.739
Bảo hiểm xã hội, y tế, thất nghiệp	2.472.512.102	377.793.942
Nhận ký quỹ ngắn hạn	3.587.109.417	3.719.323.017
Cổ tức phải trả	98.928.500	98.928.500
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	6.837.006.356	8.373.093.742
Cộng	14.578.163.105	15.567.125.151

21b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ dài hạn.

21c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Tập đoàn không có nợ quá hạn chưa thanh toán.

22. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương với lãi suất 6,6%/năm trong 24 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân, thời hạn vay là 84 tháng kể từ ngày 27 tháng 02 năm 2024. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ khoản vay (xem thuyết minh số V.11).

Chi tiết phát sinh của khoản vay như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	743.000.000	-
Số tiền vay phát sinh	-	830.000.000
Số tiền vay đã trả	(58.000.000)	(29.000.000)
Số cuối kỳ	685.000.000	801.000.000

23. Vốn chủ sở hữu

23a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 3 đính kèm.

23b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tổng Công ty Công nghiệp - In - Bao bì Liksin - TNHH MTV	16.613.520.000	16.613.520.000
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	53.448.770.000	-
Các cổ đông khác	37.931.220.000	91.379.990.000
Cổ phiếu quỹ	2.408.900.000	2.408.900.000
Cộng	110.402.410.000	110.402.410.000

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

23c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.040.241	11.040.241
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu phổ thông	11.040.241	11.040.241
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu phổ thông	(240.890)	(240.890)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu phổ thông	10.799.351	10.799.351
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

24. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ

24a. Tài sản thuê ngoài

Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 01 năm trở xuống	55.719.011.122	49.505.784.826
Trên 01 năm đến 05 năm	108.341.940.471	118.868.688.499
Trên 05 năm	13.297.064.375	16.213.720.625
Cộng	177.358.015.968	184.588.193.950

24b. Tài sản nhận giữ hộ

Tập đoàn đang nhận giữ hộ hàng hóa của các khách hàng với giá trị 2.152.540.894 VND (số đầu năm là 2.152.540.896 VND).

24c. Ngoại tệ

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tiền bao gồm 7.201,63 USD (số đầu năm là 7.201,63 USD).

24d. Nợ khó đòi đã xử lý

Tập đoàn có các khoản công nợ tồn lâu, không có khả năng thu hồi và được xử lý xóa sổ như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu tiền bán hàng	1.557.749.698	1.557.749.698
Công ty TNHH MTV Chế bản in Sài Gòn 3 - phải thu tiền cung cấp dịch vụ	768.372.000	768.372.000
Cộng	2.326.121.698	2.326.121.698

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	284.774.176.825	275.034.249.565
Doanh thu bán thành phẩm	5.427.173.183	1.461.799.786
Doanh thu cung cấp dịch vụ	2.962.133.116	1.761.494.047
Cộng	293.163.483.124	278.257.543.398

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan.

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Hàng bán trả lại.

3. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	169.913.638.469	160.434.828.575
Giá vốn của thành phẩm đã bán	5.080.514.811	310.722.317
Giá vốn cung cấp dịch vụ	2.398.237.577	1.486.045.618
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	810.688.583	1.449.191.264
Cộng	178.203.079.440	163.680.787.774

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi	2.665.438.273	2.823.441.963
Lãi tiền cho vay	264.083.509	67.413.042
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	6.694.075
Chiết khấu thanh toán	7.073.433.996	5.220.846.251
Cộng	10.002.955.778	8.118.395.331

5. Chi phí bán hàng

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	39.536.735.545	39.070.451.307
Chi phí vật liệu, bao bì	832.812.191	823.311.129
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	478.322.277	700.496.578
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.905.719.523	4.632.146.066
Chi phí dịch vụ mua ngoài	50.184.048.221	47.811.127.592
Các chi phí khác	11.592.903.678	6.732.900.179
Cộng	107.530.541.435	99.770.432.851

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.617.605.375	12.041.506.387
Chi phí đồ dùng văn phòng	136.483.182	102.335.492
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.070.909.564	694.819.342
Thuế, phí và lệ phí	64.411.986	67.935.549
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.274.269.294	1.915.820.149
Các chi phí khác	1.574.040.180	2.570.132.047
Cộng	17.737.719.581	17.392.548.966

7. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	-	27.272.727
Thu khoản hỗ trợ	2.516.280.305	1.682.957.047
Các khoản thu nhập khác	3.055.665.248	561.809.704
Cộng	5.571.945.553	2.272.039.478

8. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền chậm nộp thuế	18.407.133	49.608.858
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	150.000.000	150.000.000
Chi phí khác	254.406.942	64.583.240
Cộng	422.814.075	264.192.098

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.484.662.737	2.755.879.867
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	1.484.662.737	2.755.879.867
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ	10.799.351	10.799.351
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	137	255

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	2.494.680.823	3.197.661.793
Chi phí nhân công	54.315.146.744	53.109.548.492
Chi phí khấu hao tài sản cố định	5.976.629.087	5.257.204.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	61.736.184.511	64.014.743.821
Chi phí khác	13.225.917.067	7.698.068.178
Cộng	137.748.558.232	133.277.226.584

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Nợ tiềm tàng

Tập đoàn đã nhận được thông báo số 34/TB-TLVA của Tòa án Nhân dân quận 11 (nay là Tòa án Nhân dân Phường Phú Thọ) về việc thụ lý vụ án dân sự “Tranh chấp hợp đồng thuê mặt bằng” đối với yêu cầu của Bên cho thuê buộc Tập đoàn giao trả mặt bằng nhà, đất thuê và thanh toán tiền nợ gốc thuê mặt bằng theo đơn giá mới mà hai bên chưa đạt được thỏa thuận bằng văn bản và tiền lãi chậm trả.

Trong thực tế thì việc trao đổi, thương lượng đơn giá mới đã được hai bên thực hiện ngay khi có đề nghị của Bên cho thuê nhưng hai bên chưa đạt được sự đồng thuận bằng văn bản. Ngoài ra, dịch Covid-19 bùng phát trong năm 2020 đã gây gián đoạn và kéo dài việc trao đổi này. Trong tình hình khó khăn chung của thị trường, tính đến tháng 06/2025, Công ty đã thanh toán toàn bộ khoản nợ thuê mặt bằng lũy kế đến ngày 31/03/2025 theo đơn giá đã được hai bên thỏa thuận bằng hợp đồng cho thuê mặt bằng ký ngày 29/07/2014. Công ty sẽ tiếp tục theo dõi, đánh giá và có các biện pháp cần thiết, hợp lý để hài hòa lợi ích hai bên tùy thuộc vào Quyết định của Tòa án về đơn giá tiền thuê mới mà bên cho thuê đã đề nghị.

2. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

2a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc Công ty mẹ. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Tập đoàn trong kỳ không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tổng thu nhập
Kỳ này	
Hội đồng quản trị	150.000.000
Ban điều hành	2.166.058.535
Ban kiểm soát	66.000.000
Cộng	2.382.058.535
Kỳ trước	
Hội đồng quản trị	150.000.000
Ban điều hành	1.478.214.833
Ban kiểm soát	66.000.000
Cộng	1.694.214.833

2b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam	Công ty liên doanh
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	Công ty liên kết
Công ty Cổ phần Mega Phương Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Tân Lực Miền Nam	Cổ đông lớn nhất
Công ty Cổ phần Tập đoàn Thiên Long	Công ty mẹ của cổ đông lớn nhất

Giao dịch với các bên liên quan khác

Tập đoàn không phát sinh giao dịch với các bên liên quan khác.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.7, V.17 và V.21a.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Ngoại trừ khoản nợ của Công ty TNHH Giải trí Truyền thông Phương Nam, Công ty Cổ phần Nhân hiệu Phương Nam, Công ty TNHH MTV In Phương Nam và Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam đã được lập dự phòng, không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào khác được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

3. *Thông tin về bộ phận*

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Tập đoàn cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khác nhau.

3a. *Thông tin về lĩnh vực kinh doanh*

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Cho thuê mặt bằng;
- Kinh doanh nhà sách;
- Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa;
- Phát hành sách và kinh doanh khác.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 4 đính kèm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

3b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh của Tập đoàn hoàn toàn ở Việt Nam.

4. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Kế toán – Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Tổng Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt.

4a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và cho vay.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Tập đoàn nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Tập đoàn cho Công ty Cổ phần Vật phẩm Văn hóa Sài Gòn vay tiền. Các khoản cho vay này có tài sản đảm bảo nên rủi ro tín dụng đối với các khoản cho vay là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.384.352.511	-	134.384.352.511
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	39.900.000.000	-	39.900.000.000
Phải thu khách hàng	21.160.577.993	7.752.335.597	28.912.913.590
Các khoản cho vay	446.000.000	-	446.000.000
Các khoản phải thu khác	4.542.009.134	1.478.497.327	6.020.506.461
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900
Cộng	202.932.846.538	9.230.832.924	212.163.679.462

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Chưa quá hạn hoặc chưa bị giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số đầu năm			
Tiền và các khoản tương đương tiền	119.000.939.764	-	119.000.939.764
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	50.000.000.000	-	50.000.000.000
Phải thu khách hàng	23.901.752.016	7.275.768.373	31.177.520.389
Các khoản cho vay	746.000.000	-	746.000.000
Các khoản phải thu khác	3.282.297.215	1.478.497.327	4.760.794.542
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900
Cộng	199.430.895.895	8.754.265.700	208.185.161.595

4b. *Rủi ro thanh khoản*

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp ở mức mà Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Tập đoàn nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Cộng
Số cuối kỳ			
Phải trả người bán	334.866.209.968	-	334.866.209.968
Các khoản phải trả khác	24.115.332.280	500.000.000	24.615.332.280
Cộng	358.981.542.248	500.000.000	359.481.542.248
Số đầu năm			
Phải trả người bán	319.708.024.497	-	319.708.024.497
Các khoản phải trả khác	24.365.491.082	500.000.000	24.865.491.082
Cộng	344.073.515.579	500.000.000	344.573.515.579

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh.

4c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn chỉ có rủi ro giá hàng hóa.

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: số 940, đường 3 tháng 2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4d. Tài sản đảm bảo

Tập đoàn thế chấp tài sản cố định hữu hình để đảm bảo cho khoản vay Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Hùng Vương (xem thuyết minh V.23). Giá trị sổ sách của tài sản thế chấp tại ngày kết thúc kỳ kế toán là 819.451.104 VND (số đầu năm là 907.249.440 VND).

5. Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính

Tài sản tài chính

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	134.384.352.511	-	119.000.939.764	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	39.900.000.000	-	50.000.000.000	-
Phải thu khách hàng	28.912.913.590	7.752.335.597	31.177.520.389	7.275.768.373
Các khoản cho vay	446.000.000	-	746.000.000	-
Các khoản phải thu khác	4.542.009.134	1.478.497.327	4.760.794.542	1.478.497.327
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	2.499.906.900	-	2.499.906.900	-
Cộng	212.163.679.462	9.230.832.924	208.185.161.595	8.754.265.700

Nợ phải trả tài chính

Giá trị ghi sổ của các khoản nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả người bán	334.866.209.968	319.708.024.497
Các khoản phải trả khác	24.615.332.280	24.865.491.082
Cộng	359.481.542.248	344.573.515.579

Giá trị hợp lý

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng

Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	114.786.821.712	7.387.106.487	2.438.077.302	22.067.211.270	146.679.216.771
Mua trong kỳ	6.867.486.328	-	-	762.060.532	7.629.546.860
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	2.314.305.034	-	-	-	2.314.305.034
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	123.968.613.074	7.387.106.487	2.438.077.302	22.829.271.802	156.623.068.665
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	85.082.600.287	5.486.636.403	1.304.497.302	21.245.598.248	113.119.332.240
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	88.803.457.339	6.130.766.469	1.232.945.463	22.101.759.914	118.268.929.185
Khấu hao trong kỳ	4.857.448.528	195.791.601	87.798.336	386.578.349	5.527.616.814
Tăng do kết chuyển khấu hao trích trước	-	-	-	-	-
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	93.660.905.867	6.326.558.070	1.320.743.799	22.488.338.263	123.796.545.999
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	25.983.364.373	1.256.340.018	1.205.131.839	(34.548.644)	28.410.287.586
Số cuối kỳ	30.307.707.207	1.060.548.417	1.117.333.503	340.933.539	32.826.522.666
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lậpNguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởngNguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 2: Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết

Đơn vị tính: VND

	Số cuối năm				Số đầu năm			
	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Điều chỉnh khác	Cộng	Giá gốc	Lợi nhuận phát sinh sau ngày đầu tư	Điều chỉnh khác	Cộng
Công ty Cổ phần Mega Phương	4.351.000.000	(4.352.000.000)	1.000.000	-	4.351.000.000	(4.352.000.000)	1.000.000	-
Công ty Cổ phần Truyền thông Bách Việt Phương Nam	2.500.000.000	(2.500.000.000)	-	-	2.500.000.000	(2.500.000.000)	-	-
Công ty Cổ phần Nhãn hiệu Phương Nam	9.584.000.000	(6.106.862.452)	(3.477.137.548)	-	9.584.000.000	(6.106.862.452)	(3.477.137.548)	-
Cộng	16.435.000.000	(12.958.862.452)	(3.476.137.548)	-	16.435.000.000	(12.958.862.452)	(3.476.137.548)	-

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 3: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Đơn vị tính: VND

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	47.720.122.551	182.243.725.671
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	2.755.879.867	2.755.879.867
Số dư cuối kỳ trước	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	50.476.002.418	184.999.605.538
Số dư đầu năm nay	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	52.533.979.649	187.057.582.769
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	1.484.662.737	1.484.662.737
Số dư cuối kỳ này	110.402.410.000	24.738.460.046	(2.616.000.640)	1.998.733.714	54.018.642.386	188.542.245.506



Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập



Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

Nguyễn Đình Thù
Phó Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA PHƯƠNG NAM

Địa chỉ: 940 Đường 3/2, phường Phú Thọ, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Đơn vị tính: VND

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Cho thuê mặt bằng	Kinh doanh nhà sách	Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa	Phát hành sách và kinh doanh văn phòng phẩm	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ này						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	838.066.116	283.119.434.285	5.773.776.179	655.510.130	-	290.386.786.710
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	7.213.309.180	280.924.749	115.321.834	7.576.136.722	(15.185.692.485)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	8.051.375.296	283.400.359.034	5.889.098.013	8.231.646.852	(15.185.692.485)	290.386.786.710
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp ra bên ngoài	3.688.651.517	168.733.824.321	4.823.939.303	956.664.299		178.203.079.440
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp giữa các bộ phận	196.041.136	2.349.015.155	115.321.834	5.395.416.444	(8.055.794.569)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	3.884.692.653	171.082.839.476	4.939.261.137	6.352.080.743	(8.055.794.569)	178.203.079.440
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(1.270.702.690)	(842.879.950)	(2.640.794.651)	(3.068.406.410)	(5.261.770.045)	(13.084.553.746)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(13.084.553.746)
Doanh thu hoạt động tài chính						10.002.955.778
Chi phí tài chính						(348.659.403)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-		-	-	-	-
Thu nhập khác						5.571.945.553
Chi phí khác						(422.814.075)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(183.041.032)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(51.170.338)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						1.484.662.737
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	10.912.633.107	17.700.000	-	-	10.930.333.107
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	484.120	8.408.939.572	19.130.161	16.524.918	(64.466.001)	8.380.612.770
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	-	-	-	-

Phụ lục 4: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Cho thuê mặt bằng	Kinh doanh nhà sách	Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa	Phát hành sách và kinh doanh văn phòng phẩm	Các khoản lợi trừ	Cộng
Kỳ trước						
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	844.358.662	272.993.041.094	869.351.653	654.982.877	-	275.361.734.286
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	4.909.595.622	514.566.454	253.805.734	9.444.558.315	(15.122.526.125)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	5.753.954.284	273.507.607.548	1.123.157.387	10.099.541.192	(15.122.526.125)	275.361.734.286
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	(3.439.930.476)	5.771.207.128	(544.809.143)	(3.777.221.359)	(3.491.281.455)	(5.482.035.305)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận						-
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh						(5.482.035.305)
Doanh thu hoạt động tài chính						8.118.395.331
Chi phí tài chính						(319.852.548)
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	-	-	-	-	-	-
Thu nhập khác						2.272.039.478
Chi phí khác						(264.192.098)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành						(1.508.077.764)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại						(60.397.227)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp						2.755.879.867
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	12.444.160.718	-	-	12.444.160.718
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	10.920.082	6.344.233.786	11.488.189	36.885.890	(331.216.947)	6.072.311.000
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	161.387.730	-	-	-	161.387.730

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Cho thuê mặt bằng	Kinh doanh nhà sách	Sản xuất kinh doanh phim, băng đĩa	Phát hành sách và kinh doanh văn phòng phẩm	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	176.103.086.737	483.130.583.363	14.943.094.788	35.292.184.044	(142.049.918.590)	567.419.030.342
<i>Tổng tài sản</i>						<u>567.419.030.342</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	5.457.153.250	380.665.749.759	19.337.873.034	46.728.583.516	(73.312.574.723)	378.876.784.836
<i>Tổng nợ phải trả</i>						<u>378.876.784.836</u>
Số đầu năm						
Tài sản trực tiếp của bộ phận	176.349.044.128	480.813.519.531	16.890.825.356	35.832.754.630	(139.036.783.240)	570.849.360.405
<i>Tổng tài sản</i>						<u>570.849.360.405</u>
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	6.928.619.042	377.736.531.919	21.342.307.199	47.766.632.291	(69.982.312.815)	383.791.777.636
<i>Tổng nợ phải trả</i>						<u>383.791.777.636</u>

—yphul

Nguyễn Thị Thanh Thảo
Người lập

Nguyễn Thị Quyết
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 8 năm 2025

Nguyễn Đình Thứ
Phó Tổng Giám đốc